

## TÀI LIỆU KỸ THUẬT

## WEATHERGARD SEALER

|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Mô tả</b>           | WEATHERGARD SEALER là loại sơn lót ngoại thất rất thân thiện với môi trường, đạt chuẩn Green Label của Singapore.<br><br>Sơn lót WEATHERGARD SEALER được pha chế đặc biệt với sự gia tăng hơn 40% lượng nhựa Acrylic đem lại sự bảo vệ và kháng kiềm, kháng muối vượt trội, giúp ngăn ngừa sự phai màu và xuống cấp của màng sơn đồng thời làm tăng độ bám dính cho cả hệ thống sơn.<br><br>Sơn lót WEATHERGARD SEALER đặc biệt hữu hiệu trong việc chống rêu, mốc.                                             |
| <b>Loại</b>            | Modified Acrylic Polymer Emulsion                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Công dụng</b>       | Là sơn lót cho các bề mặt tường ngoại thất như:<br><br>- Tường trát vữa                                      - Bê tông                                      - Tường gạch ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Hoàn thiện</b>      | Bóng mờ<br>Màu: Trắng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Đặc điểm</b>        | - Chống kiềm hoá vượt trội với sự gia tăng hơn 40% lượng nhựa Acrylic chống Kiềm<br>- Ngăn chặn hữu hiệu sự phai màu của lớp sơn phủ do hiện tượng muối hoá gây ra<br>- Độ bám dính rất tốt trên các bề mặt nói trên<br>- Khả năng chống rêu và nấm cao.<br>- Dễ thi công<br>- Không chứa Chì, Thủy ngân và các kim loại nặng<br>- Sản phẩm đạt Green Label<br>- Sản phẩm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2020/BCT về giới hạn hàm lượng Chì trong sơn.                                         |
| <b>Dữ liệu áp dụng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Chuẩn bị bề mặt</b> | Bề mặt phải sạch, khô và ổn định.<br><b>Hướng xử lý đề nghị:</b><br><u>Độ ẩm:</u> Độ ẩm cao thường gây ra sự cố cho sơn. Quan sát mức độ ẩm sau đây trước khi sơn:<br>* Bê tông, tường trát vữa:<br>- < 16% bằng máy đo độ ẩm Protimeter Mini BLD 2000<br>- < 60% bằng máy đo độ ẩm Lutron MS-7003<br>Mọi sự thấm nước phải được kiểm tra kỹ lưỡng và xử lý.<br><u>Chất không ổn định:</u> Bột, màng sơn cũ, chất bẩn, vữa... không ổn định phải được tẩy sạch bằng nước với áp lực cao hoặc dụng cụ thích hợp. |

**NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD**

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

[www.nipponpaint.com](http://www.nipponpaint.com)

## WEATHERGARD SEALER

|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------|---------------------------------------|-----------|-----------------------------------|--------|-----------|------------|
|                                            | <p><u>Sự nhiễm bẩn:</u> Bụi và các chất lạ phải được làm sạch bằng giẻ ướt. Dầu hoặc mỡ phải được tẩy sạch bằng chất tẩy nhẹ và một ít dung môi nếu cần thiết. Sau đó cần để cho bề mặt thật khô.</p> <p><u>Rêu/Nấm:</u> Tẩy bằng nước với áp lực cao và dùng dung dịch chống rêu, nấm ANTI - FUNGUS SOLUTION. Rửa lại bề mặt bằng nước sạch và để khô.</p> <p><u>Vết nứt:</u> Trét lại các vết nứt bằng chất trét có gốc dầu hoặc loại gốc nước không tan lại trong nước.</p> |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Phương pháp thi công</b>                | Dùng cọ quét, con lăn hoặc súng phun chân không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Mức tiêu hao</b>                        | Theo lý thuyết: 9.5 - 12.7 m <sup>2</sup> /Lít (Độ dày màng sơn khô 30 - 40 micron)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Pha loãng</b>                           | <p>Dùng nước sạch để pha loãng</p> <p>Cọ quét và con lăn - Tối đa 20%</p> <p>Phun chân không - Tối đa 10%</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Dữ liệu phun</b>                        | <table border="0"> <tr> <td></td><td><u>Phun chân không</u></td></tr> <tr> <td>Áp lực cung cấp (Kg/cm<sup>2</sup>)</td><td>120 – 150</td></tr> <tr> <td>Kích thước đầu phun với 60 độ góc</td><td>0.017"</td></tr> <tr> <td>Pha loãng</td><td>Tối đa 10%</td></tr> </table>                                                                                                                                                                                                    |  | <u>Phun chân không</u> | Áp lực cung cấp (Kg/cm <sup>2</sup> ) | 120 – 150 | Kích thước đầu phun với 60 độ góc | 0.017" | Pha loãng | Tối đa 10% |
|                                            | <u>Phun chân không</u>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| Áp lực cung cấp (Kg/cm <sup>2</sup> )      | 120 – 150                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| Kích thước đầu phun với 60 độ góc          | 0.017"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| Pha loãng                                  | Tối đa 10%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Độ dày màng sơn yêu cầu cho mỗi lớp</b> | Độ dày màng sơn khô là 30 - 40 Micron cho một lớp sơn đối với điều kiện thi công bình thường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Thời gian khô</b>                       | Khô bề mặt: 30 phút ở 30°C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Thời gian sơn lớp kế tiếp</b>           | Tối thiểu 4 giờ ở điều kiện bình thường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Vệ sinh</b>                             | Rửa các dụng cụ bằng nước sạch ngay sau khi dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Bảo quản</b>                            | Đậy chặt nắp thùng. Lưu trữ ở nơi khô, mát và thoáng. Nhiệt độ từ 5 – 40°C.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Đóng gói</b>                            | Bao bì 5 Lít & 18 Lít                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>Lưu ý</b>                               | <p>Mức tiêu hao phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ gồ ghề, rỗ, xốp của bề mặt, hao hụt trong quá trình thi công, v.v...</p> <p>Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hay dài hơn, phụ thuộc vào độ dày màng sơn, nhiệt độ, độ ẩm môi trường, độ thông thoáng, v.v...</p> <p>Hạn chế thi công khi nhiệt độ thấp hơn 10°C và độ ẩm lớn hơn 85%. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Sử dụng dụng cụ bảo hộ thích hợp.</p>                                   |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |
| <b>GHI CHÚ</b>                             | <i>Những thông tin trên đây áp dụng cho sản phẩm ở điều kiện kiểm tra xác định. Bởi vì những điều kiện, tình huống mà sản phẩm được sử dụng là nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, do đó để có hướng dẫn cụ thể, vui lòng liên lạc với Bộ phận Hỗ trợ khách hàng của Công ty Sơn Nippon. Chúng tôi có thể chỉnh sửa tài liệu kỹ thuật cho sản phẩm mà không cần thông báo.</i>                                                                                              |  |                        |                                       |           |                                   |        |           |            |

## NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

[www.nipponpaint.com](http://www.nipponpaint.com)